

THE CURRENT STATE OF SELF-AWARENESS EDUCATION FOR CHILDREN AGED 5–6 THROUGH LEARNING ACTIVITIES IN SELECTED KINDERGARTENS IN PHU BINH COMMUNE, THAI NGUYEN PROVINCE

Dong Ha Trang¹, Truong Thi Thuy Anh^{2*}

¹Bao Ly Kindergarten, Phu Binh commune, Thai Nguyen province, ²TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	10/01/2026	Self-awareness skills play a crucial role in the holistic development of preschool children and constitute a core component of social-emotional education in early childhood settings. The effectiveness of self-awareness education is largely influenced by teachers' capacity to integrate and organize instructional activities. To examine the current state of self-awareness education for children aged 5-6 through learning activities, this study surveyed 57 teachers working with 5-6-year-old preschool classes in Phu Binh commune, Thai Nguyen province, employing a combination of quantitative and qualitative research methods for data collection and analysis. The findings indicate inconsistencies in teachers' perceptions of self-awareness education; although some teachers have begun to integrate this content into learning activities, its implementation remains infrequent and lacks balance across educational domains. These findings provide practical evidence to inform the development of instructional strategies for fostering self-awareness skills among 5-6-year-old children through learning activities that are responsive to local educational contexts.
Revised:	04/5/2026	
Published:	04/5/2026	
KEYWORDS		
Self-awareness skills		
Self-awareness education		
Learning activities		
Preschool teacher		
Children aged 5–6		

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI THÔNG QUẢ HOẠT ĐỘNG HỌC Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON XÃ PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Đồng Hà Trang¹, Trương Thị Thùy Anh^{2*}

¹Trường Mầm non Bảo Lý, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

²Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	10/01/2026	Kỹ năng tự nhận thức bản thân giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo, đồng thời là một nội dung cốt lõi trong giáo dục tình cảm - kỹ năng xã hội tại trường mầm non. Hiệu quả giáo dục kỹ năng này chịu sự chi phối lớn bởi năng lực lồng ghép và tổ chức hoạt động học của giáo viên. Nhằm làm rõ thực trạng giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động học, nghiên cứu tiến hành khảo sát 57 giáo viên đang dạy các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi trên địa bàn xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; đồng thời sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và định tính để thu thập và phân tích dữ liệu. Kết quả cho thấy nhận thức của giáo viên về giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ còn chưa đồng đều; mặc dù một số giáo viên đã bước đầu lồng ghép nội dung này vào hoạt động học, song việc triển khai chưa thường xuyên và chưa đảm bảo tính cân đối giữa các nội dung giáo dục. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất và xây dựng các biện pháp giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ 5–6 tuổi thông qua hoạt động học, phù hợp với điều kiện và bối cảnh giáo dục địa phương.
Ngày hoàn thiện:	04/5/2026	
Ngày đăng:	04/5/2026	
TỪ KHÓA		
Kỹ năng tự nhận thức		
Giáo dục kỹ năng tự nhận thức		
Hoạt động học		
Giáo viên mầm non		
Trẻ 5–6 tuổi		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.14496>

* Corresponding author. Email: anhttt@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong tâm lý học giáo dục, tự nhận thức hay tự nhận thức bản thân (self-awareness) (TNTBT) thường được xem là một thành tố nền tảng, góp phần hình thành tự ý thức và khởi phát các quá trình tâm lý bậc cao, điển hình là sự tự đánh giá và tự điều chỉnh hành vi [1]. Tự nhận thức có thể được hiểu là khả năng nhận biết và hiểu các trạng thái cảm xúc, suy nghĩ nội tại của bản thân, cũng như nhận diện ảnh hưởng của chúng đối với hành vi [2]; hoặc là khả năng nhận diện chính xác cảm xúc, suy nghĩ và giá trị cá nhân, đồng thời hiểu được cách thức các yếu tố này tác động đến hành vi của cá nhân trong những bối cảnh xã hội khác nhau [3]. Về bản chất, kỹ năng tự nhận thức có những đặc điểm tương đối phức tạp. Đối với trẻ mẫu giáo (MG), sự phát triển của kỹ năng này không diễn ra theo tiến trình tuyến tính mà bao gồm nhiều mức độ khác nhau, khởi đầu từ khả năng nhận diện bản thân thông qua các dấu hiệu trực quan như gương hay hình ảnh, và dần mở rộng sang việc hiểu bản thân trong mối quan hệ xã hội [4] trước khi tiến dần vào những tầng sâu hơn, như thấu hiểu sở thích và giá trị tâm lý trừu tượng. Bước sang giai đoạn 5–6 tuổi, trẻ bắt đầu liên kết các sự kiện bên ngoài với phản ứng cảm xúc và nhận thức nội tại thông qua các công cụ trực quan [5], đồng thời định vị mình trong các mối quan hệ cộng đồng và văn hóa [6]. Dù việc tự đánh giá của trẻ ở giai đoạn này còn mang tính “tích cực một chiều” và phụ thuộc vào người lớn nhưng về cơ bản, trẻ bắt đầu ý thức rõ hơn về bản thân như một đối tượng được người khác quan sát; từ đó, hành vi của trẻ dần được điều chỉnh theo các chuẩn mực xã hội, phản ánh sự hình thành của tự nhận thức [7]. Nhờ những đặc điểm hình thành mang tính nền tảng, TNTBT đã trở thành một yếu tố trung tâm chi phối sự phát triển tâm lý - xã hội của trẻ. Kỹ năng nhận thức bản thân tốt không chỉ củng cố niềm tin mà còn tạo động lực để trẻ đối mặt với thử thách, đồng thời hạn chế đáng kể những hành vi lệch chuẩn [8] tạo nền tảng quan trọng cho sự hình thành tính độc lập, cũng như thái độ chủ động ở trẻ [9], [10].

Ở lứa tuổi MG, kỹ năng TNTBT không hình thành một cách biệt lập mà phát triển thông qua sự tương tác phức hợp giữa nhiều yếu tố. Các nghiên cứu gần đây tiếp cận tự nhận thức như một thành tố cấu thành của năng lực cảm xúc – xã hội, chịu ảnh hưởng đồng thời từ đặc điểm cá nhân của trẻ và bối cảnh giáo dục mà trẻ tham gia. Trên cơ sở cách tiếp cận sinh thái, phân tích đa cấp của Sloss và cộng sự [11] cho thấy môi trường lớp học, cơ sở giáo dục mầm non là những tầng ảnh hưởng trực tiếp và gần gũi nhất đối với trẻ. Đặc biệt, giáo viên mầm non (GVMN) giữ vai trò trung tâm với tư cách là tác nhân trực tiếp kiến tạo môi trường học tập. Theo đó, hiệu quả giáo dục kỹ năng TNTBT phụ thuộc đáng kể vào chuyên môn và năng lực sư phạm của giáo viên, bao gồm việc xác định đúng mục tiêu giáo dục, khai thác phù hợp nội dung chương trình giáo dục mầm non hiện hành, cũng như lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp [12] nhằm giúp trẻ từng bước khám phá bản thân trong bối cảnh tương tác xã hội [13]. Mặc dù vậy, một số nghiên cứu cũng cho thấy việc triển khai các nội dung này trong bối cảnh lớp học mầm non vẫn còn tồn tại nhiều thách thức. Blewitt và cộng sự [14] chỉ ra rằng nhiều giáo viên chưa được chuẩn bị đầy đủ về năng lực sư phạm và hệ thống hỗ trợ cần thiết, dẫn đến việc giáo dục bị giản lược thành các hoạt động quản lý hành vi của trẻ; hoặc có xu hướng ưu tiên duy trì sự hòa hợp của tập thể lớp hơn là thúc đẩy quá trình tự nhận thức ở từng cá nhân trẻ [15]. Ngoài ra, sự thiếu hụt học liệu hướng dẫn chuyên sâu và sĩ số lớp học đông đã khiến giáo viên chủ yếu dựa vào các phương pháp chỉ dẫn trực tiếp bằng lời, thay vì tổ chức các hoạt động trải nghiệm để trẻ tự khám phá [16]. Từ những kết quả nghiên cứu đã được tổng hợp, có thể nhận thấy vẫn tồn tại một khoảng cách đáng kể giữa nhận thức, năng lực sư phạm và điều kiện triển khai giáo dục kỹ năng tự nhận thức trong thực tiễn giáo dục mầm non. Điều này đặt ra yêu cầu cần phải khảo sát có hệ thống cách giáo viên hiểu và tổ chức giáo dục kỹ năng này trong hoạt động giáo dục trẻ.

Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, nghiên cứu về kỹ năng cảm xúc – xã hội và năng lực TNTBT ở trẻ MG ngày càng nhận được sự quan tâm. Tuy nhiên, các công bố hiện có vẫn chủ yếu tập trung vào phân tích lý luận hoặc nghiên cứu ở phạm vi rộng, trong khi các khảo sát thực trạng gắn với bối cảnh địa phương cụ thể còn hạn chế [9], [10], [12]. Đặc biệt, những nghiên cứu phản ánh thực tiễn giáo dục kỹ năng tự nhận thức cho trẻ MG theo từng địa bàn như tỉnh Thái Nguyên

vẫn còn khá khiêm tốn. Xuất phát từ những khoảng trống đó, bài báo này tập trung phân tích thực trạng giáo dục kỹ năng tự nhận thức cho trẻ MG 5–6 tuổi tại tỉnh Thái Nguyên, qua đó làm cơ sở đề xuất các biện pháp sư phạm phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng, thời gian và địa bàn nghiên cứu

- Khách thể nghiên cứu: Để tìm hiểu thực trạng, nghiên cứu tiến hành khảo sát 57 GVMN đã và đang dạy các lớp MG 5-6 tuổi. Số lượng khách thể nghiên cứu là GVMN theo đơn vị trường học được cụ thể hóa trong Bảng 1.

Bảng 1. Bảng thông tin về số khách thể nghiên cứu là GVMN theo đơn vị trường học

STT	Tên trường	Số mẫu
1	Trường Mầm non Bảo Lý	9
2	Trường Mầm non Xuân Phương	12
3	Trường Mầm non Thị trấn Hương Sơn	12
4	Trường Mầm non Úc Kỳ	12
5	Trường Mầm non Nhã Lộng	12

- Thời gian, địa bàn nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành vào tháng 12 năm 2025, tại một số trường mầm non thuộc xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế gồm các câu hỏi đóng và các câu hỏi mở, được cấu trúc thành hai nhóm nhằm: (i) khảo sát nhận thức của GVMN về kỹ năng TNTBT, giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ; (ii) khảo sát thực trạng giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG thông qua hoạt động học. Để kiểm định độ tin cậy các thang đo, chúng tôi đã tiến hành phân tích thang đo. Kết quả cho thấy hệ số α biến thiên trong khoảng từ 0,87 - 0,95. Chỉ số này cho thấy các thang đo có độ tin cậy nhất quán nội bộ tốt.

Nghiên cứu kết hợp cả phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để xử lý, phân tích cũng như đánh giá dữ liệu khảo sát. Toàn bộ số liệu thu thập được hệ thống hóa và xử lý thông qua phần mềm SPSS phiên bản 20.0 nhằm đảm bảo tính chính xác của kết quả.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên mầm non về giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

3.1.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về các biểu hiện của kỹ năng tự nhận thức bản thân của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Để khảo sát nhận thức của GVMN về các biểu hiện của kỹ năng TNTBT của trẻ MG 5-6 tuổi, chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 2.

Bảng 2. Nhận thức của GVMN về các biểu hiện của kỹ năng TNTBT của trẻ MG 5-6 tuổi

TT	Biểu hiện	Kết quả	
		Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Tự nhận thức về đặc điểm của bản thân	17,2	3
2	Tự nhận thức về cảm xúc của bản thân	21,4	2
3	Tự nhận thức về khả năng của bản thân	10,5	4
4	Tự nhận thức về mối quan hệ của bản thân và mọi người	12,3	3
5	Tất cả các biểu hiện trên	38,6	1

Kết quả khảo sát trong Bảng 2 cho thấy, GVMN có những nhận thức khác nhau về các biểu hiện của kỹ năng TNTBT ở trẻ 5-6 tuổi. Tỉ lệ cao nhất (38,6%) thuộc về nhóm GVMN cho rằng, kỹ năng này bao hàm đầy đủ các thành tố, như đặc điểm cá nhân, cảm xúc, khả năng và mối quan

hệ xã hội của trẻ. Ở các biểu hiện riêng lẻ, GVMN có xu hướng nhận diện nhiều hơn ở khía cạnh cảm xúc (21,4%) và đặc điểm bản thân (17,2%). Trong khi đó, các biểu hiện gắn với khả năng thực tế và sự tương tác xã hội của trẻ được ghi nhận với tỉ lệ thấp hơn, lần lượt là 10,5% và 12,3%. Kết quả này cho thấy nhận thức của GVMN hiện nay vẫn thiên về các yếu tố tâm lý nội tại hơn là các năng lực hành động và giao tiếp xã hội. Thực trạng này có thể xuất phát từ điều kiện sĩ số lớp đông, thời lượng dành cho hoạt động trải nghiệm hạn chế và môi trường giao tiếp xã hội của trẻ chưa thật sự phong phú. Trong bối cảnh đó, giáo viên dễ quan sát và đánh giá các biểu hiện cảm xúc, đặc điểm cá nhân của trẻ hơn so với những năng lực đòi hỏi quá trình thực hành, tương tác và theo dõi liên tục trong các tình huống thực tiễn.

3.1.2. Nhận thức của giáo viên mầm non về mức độ cần thiết của việc giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Để khảo sát nhận thức của GVMN về mức độ cần thiết của việc giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi, nghiên cứu tiến hành khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 3.

Bảng 3. Nhận thức của GVMN về mức độ cần thiết của việc giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi

TT	Mức độ	Kết quả	
		Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Rất cần thiết	29,8	1
2	Cần thiết	26,3	3
3	Tương đối cần thiết	28,1	2
4	Không cần thiết lắm	15,8	4
5	Hoàn toàn không cần thiết	0,0	5

Số liệu trong Bảng 3 cho thấy sự phân hóa trong quan điểm của GVMN về mức độ ưu tiên giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ 5-6 tuổi. Tỉ lệ lựa chọn mức “rất cần thiết” và “cần thiết” khá tương đồng, lần lượt là 29,8% và 26,3%. Đáng chú ý, có 28,1% giáo viên đánh giá ở mức “tương đối cần thiết”, trong khi mức “không cần thiết lắm” chỉ chiếm 15,8% và không có phản hồi “hoàn toàn không cần thiết”. Kết quả này phản ánh nhận thức còn phân tán của GVMN; dù đa số nhìn nhận được giá trị của kỹ năng này, song mức độ ưu tiên trong thực tiễn vẫn chưa thực sự đồng đều. Sự phân hóa trong nhận thức của giáo viên có thể được lý giải bởi bối cảnh triển khai giáo dục tại các trường mầm non trên địa bàn xã Phú Bình còn nhiều khác biệt, từ quy mô lớp học, điều kiện cơ sở vật chất đến mức độ tiếp cận các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn về giáo dục kỹ năng xã hội – cảm xúc. Đồng thời, trong thực tiễn tổ chức hoạt động học, yêu cầu đảm bảo tiến độ và nội dung chương trình đôi khi khiến giáo viên ưu tiên các mục tiêu mang tính học thuật, làm giảm mức độ ưu tiên dành cho giáo dục kỹ năng TNTBT. Những tác động này khiến nhận thức của giáo viên, dù nhìn chung theo hướng tích cực, vẫn chưa đạt được sự thống nhất cao trong quá trình triển khai.

3.1.3. Nhận thức của giáo viên mầm non về mục đích của giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Để điều tra nhận thức của GVMN về mục đích của giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi, chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 4.

Bảng 4. Nhận thức của GVMN về các mục đích kỹ năng TNTBT của trẻ MG 5-6 tuổi

TT	Mục đích	Kết quả	
		Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Giúp trẻ phát triển nhận thức đúng đắn và tích cực về chính mình	10,5	3
2	Hỗ trợ trẻ hiểu, phân biệt và diễn đạt những trạng thái cảm xúc mà mình đang trải nghiệm	7,0	5
3	Giúp trẻ hiểu đúng về mức độ khả năng của bản thân để biết lựa chọn cách nỗ lực phù hợp	5,3	6
4	Giúp trẻ hiểu được vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình trong các nhóm xã hội gần gũi	8,8	4
5	Giúp trẻ phát triển toàn diện	12,3	2
6	Tất cả các mục đích trên	56,1	1

Kết quả trong Bảng 4 cho thấy quan điểm của GVMN về mục đích giáo dục kỹ năng TNTBT mang xu hướng tích cực nhưng chưa đồng nhất. Tỷ lệ 56,1% lựa chọn “Tất cả các mục đích trên” chứng tỏ hơn một nửa giáo viên đã nhận thức được tính toàn diện của hoạt động này. Ngược lại, một bộ phận vẫn tiếp cận mục tiêu riêng lẻ, tiêu biểu là phát triển toàn diện (12,3%), hình thành nhận thức tích cực (10,5%), vai trò xã hội (8,8%), phát triển cảm xúc (7,0%) và hiểu khả năng bản thân (5,3%). Sự khác biệt này có thể xuất phát từ điều kiện công tác không đồng đều giữa các GVMN trên địa bàn, sự chênh lệch về cơ hội bồi dưỡng chuyên môn, khả năng tiếp cận tài liệu hướng dẫn về giáo dục kỹ năng xã hội – cảm xúc, cũng như áp lực thực tiễn từ sĩ số lớp học và yêu cầu hoàn thành chương trình. Những yếu tố này khiến một số giáo viên có xu hướng tập trung vào các mục tiêu dễ quan sát và dễ triển khai trong hoạt động học, thay vì tiếp cận giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân như một quá trình phát triển tổng thể, liên thông và có hệ thống.

3.1.4. Nhận thức của giáo viên mầm non về các yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục kỹ năng tự nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

Nhằm xác định quan điểm của GVMN về các tác nhân chi phối việc giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5–6 tuổi, nghiên cứu đã khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 5.

Bảng 5. Nhận thức của GVMN về các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi

TT	Các yếu tố	Kết quả	
		Điểm TB	Thứ bậc
1	Đặc điểm sinh lý của trẻ	3,79	1
2	Đặc điểm tâm lý của trẻ	3,56	4
3	Nhận thức của GVMN về giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG	3,67	2
4	Kinh nghiệm, kỹ năng của GVMN trong giáo dục kỹ năng TNTBT	3,60	3
5	Môi trường vật chất	3,49	6
6	Môi trường tâm lý – xã hội	3,53	5
7	Nhận thức của gia đình về giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG	3,40	7
8	Sự phối hợp của gia đình trong giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG	3,37	8

Qua Bảng 5 cho thấy, GVMN có mức độ đồng thuận khá cao về các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG, với điểm trung bình (ĐTB) dao động từ 3,37 đến 3,79. Trong đó, các yếu tố nội tại của trẻ được đánh giá có tác động mạnh nhất, phản ánh thực tiễn điều kiện tổ chức lớp học còn hạn chế và GVMN phải chú trọng đến sự khác biệt cá nhân của trẻ. Các yếu tố thuộc về giáo viên như năng lực nhận thức và kỹ năng tổ chức hoạt động cũng được đánh giá cao, cho thấy vai trò của GVMN trong bối cảnh trường ở nông thôn, khi điều kiện học liệu và bồi dưỡng chuyên sâu còn chưa đồng đều. Trong khi đó, các yếu tố thuộc môi trường và gia đình dù có mức đánh giá thấp hơn nhưng vẫn được xem là những yếu tố hỗ trợ quan trọng. Thực trạng này gắn với sự khác biệt về điều kiện cơ sở vật chất giữa các trường và đặc thù kinh tế – xã hội của địa phương, khiến việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục kỹ năng cho trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

3.2. Thực trạng giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động học ở trường mầm non

3.2.1. Mức độ lồng ghép giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ 5-6 tuổi thông qua một số hoạt động giáo dục ở trường mầm non

Để tìm hiểu tần suất thực hiện việc giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi qua một số hoạt động giáo dục ở trường mầm non, chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được kết quả như Bảng 6.

Số liệu tại Bảng 6 cho thấy sự khác biệt rõ rệt về mức độ lồng ghép giáo dục kỹ năng TNTBT giữa các loại hình hoạt động. Hoạt động học đạt ĐTB cao nhất (2,79), chứng tỏ GVMN ưu tiên tích hợp nội dung này vào các hoạt động có cấu trúc và mục tiêu rõ ràng. Hoạt động vui chơi (2,49) và lao động (2,44) được đánh giá ở mức khá. Ngược lại, việc lồng ghép trong hoạt động ngoài trời (2,25), tham quan (2,23) và lễ hội (1,88) còn hạn chế. Kết quả này có thể được lý giải dựa trên điều

kiện thực tiễn khi nằm ở khu vực nông thôn, các trường mầm non xã Phú Bình còn gặp hạn chế trong việc tiếp cận các tài liệu hướng dẫn, học liệu và hình thức bồi dưỡng chuyên sâu về giáo dục kỹ năng xã hội – cảm xúc cho trẻ. Điều này phần nào lý giải thực trạng GVMN có xu hướng lựa chọn các hoạt động học mang tính cấu trúc và phương pháp truyền đạt bằng lời, thay vì các hình thức trải nghiệm, thực hành đa dạng nhằm phát triển toàn diện kỹ năng TNTBT cho trẻ.

Bảng 6. Mức độ lồng ghép giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi qua các hoạt động giáo dục ở trường mầm non

TT	Hoạt động	Kết quả	
		Điểm TB	Thứ bậc
1	Hoạt động học	2,79	1
2	Hoạt động vui chơi	2,49	2
3	Hoạt động ngoài trời	2,25	4
4	Hoạt động lao động	2,44	3
5	Hoạt động tham quan, trải nghiệm	2,23	5
6	Hoạt động lễ hội	1,88	6

3.2.2. Thực trạng lồng ghép mục tiêu giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động học

Để tìm hiểu thực trạng lồng ghép mục tiêu giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi qua hoạt động học, chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được kết quả như trong Bảng 7.

Bảng 7. Thực trạng lồng ghép mục tiêu giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi thông qua hoạt động học

TT	Nội dung	Kết quả	
		Điểm TB	Thứ bậc
1	Khả năng hiểu và mô tả chính xác đặc điểm cá nhân, từ đó tự tin tham gia các hoạt động học – chơi	2,84	1
2	Khả năng quản lý cảm xúc, tự điều chỉnh hành vi và ứng xử phù hợp trong nhóm	2,67	2
3	Đánh giá khả năng, tự tin thực hiện nhiệm vụ phù hợp năng lực và biết nhờ sự hỗ trợ khi cần	2,61	4
4	Tương tác, hợp tác, tôn trọng và điều chỉnh hành vi phù hợp trong các mối quan hệ xã hội	2,63	3

Số liệu trong Bảng 7 cho thấy, GVMN đã tích hợp các mục tiêu giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ vào hoạt động học ở mức độ nhất định, tuy nhiên giữa các nội dung còn có sự khác biệt rõ rệt. Nội dung liên quan đến khả năng hiểu và mô tả đặc điểm cá nhân của trẻ đạt mức thực hiện cao nhất (2,84), trong khi các nội dung về quản lý cảm xúc (2,67) và tương tác xã hội (2,63) được ghi nhận ở mức thấp hơn. Đáng chú ý, các mục tiêu hướng tới việc giúp trẻ tự đánh giá năng lực và tìm kiếm sự hỗ trợ đạt ĐTB thấp nhất (2,61). Kết quả này cho thấy, GVMN có xu hướng ưu tiên triển khai các mục tiêu nhận thức mang tính nhận diện ban đầu, trong khi các mục tiêu đòi hỏi sự rèn luyện sâu về năng lực tự điều chỉnh và đánh giá hành vi trong bối cảnh thực tiễn chưa được chú trọng tương xứng.

3.2.3. Thực trạng lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động học

Để tìm hiểu thực trạng lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi, chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được kết quả tại Bảng 8.

Bảng 8. Thực trạng lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi thông qua hoạt động học

TT	Nội dung	Kết quả	
		Điểm TB	Thứ bậc
1	Giáo dục trẻ nhận thức về đặc điểm cá nhân	2,84	1
2	Giáo dục trẻ nhận thức về cảm xúc của bản thân	2,75	2
3	Giáo dục trẻ nhận thức về năng lực và khả năng của bản thân	2,71	4
4	Giáo dục trẻ nhận thức về mối quan hệ của bản thân với mọi người	2,72	3

Số liệu trong Bảng 8 cho thấy việc triển khai các nội dung giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi thông qua hoạt động học tại các trường mầm non xã Phú Bình tương đối đồng đều, với ĐTB dao động từ 2,71 đến 2,84. Nội dung giúp trẻ nhận thức về đặc điểm cá nhân được thực hiện ở mức cao nhất (ĐTB = 2,84), phản ánh xu hướng GVMN ưu tiên các nội dung mang tính nhận diện ban đầu, dễ tổ chức trong điều kiện lớp học đông. Các nội dung liên quan đến nhận thức cảm xúc (ĐTB = 2,75) và mối quan hệ xã hội (ĐTB = 2,72) được triển khai ở mức trung bình. Trong khi đó, giáo dục về năng lực và khả năng bản thân có mức thấp nhất (ĐTB = 2,71), cho thấy những nội dung đòi hỏi sự quan sát cá nhân và tổ chức trải nghiệm sâu còn ít được chú trọng, phần nào chịu ảnh hưởng từ điều kiện tổ chức dạy học và đặc thù địa phương.

3.2.4. Thực trạng sử dụng phương pháp giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động học

Để tìm hiểu mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi thông qua hoạt động học, chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được kết quả trong Bảng 9.

Bảng 9. Thực trạng sử dụng phương pháp giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi thông qua hoạt động học

TT	Phương pháp	Kết quả	
		Điểm TB	Thứ bậc
1	Phương pháp dùng lời	2,93	1
2	Phương pháp trực quan	2,81	3
3	Phương pháp thực hành	2,79	4
4	Phương pháp trò chơi	2,84	2

Kết quả trong Bảng 9 cho thấy việc vận dụng các phương pháp giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi tại các trường mầm non xã Phú Bình còn chưa đồng đều. Phương pháp dùng lời được sử dụng nhiều nhất (ĐTB = 2,93), phản ánh xu hướng giáo viên ưu tiên hình thức truyền đạt bằng ngôn ngữ trong điều kiện lớp học đông và thời lượng hoạt động hạn chế. Các phương pháp trò chơi (ĐTB = 2,84) và trực quan (ĐTB = 2,81) được vận dụng ở mức trung bình, thể hiện nỗ lực đổi mới hình thức tổ chức hoạt động học. Trong khi đó, phương pháp thực hành có ĐTB thấp nhất (2,79), cho thấy việc tạo cơ hội để trẻ trực tiếp trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng còn hạn chế, chủ yếu do những khó khăn về sĩ số lớp, cơ sở vật chất và học liệu tại các cơ sở giáo dục mầm non.

4. Kết luận

Kết quả khảo sát đã phác thảo một bức tranh về thực trạng giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG 5-6 tuổi của giáo viên ở một số trường mầm non thuộc xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Nhìn chung, kết quả cho thấy, hoạt động giáo dục kỹ năng TNTBT cho trẻ MG đã nhận được sự quan tâm nhất định từ phía GVMN, tuy nhiên việc triển khai trong thực tiễn vẫn còn những hạn chế đáng chú ý. Mặc dù GVMN nhận thức rõ vai trò của kỹ năng này, các nội dung giáo dục chủ yếu vẫn tập trung vào việc giúp trẻ nhận diện đặc điểm cá nhân và trạng thái cảm xúc ban đầu, trong khi các thành tố đòi hỏi sự rèn luyện sâu hơn như tự điều chỉnh hành vi, đánh giá năng lực bản thân và tương tác xã hội chưa được chú trọng tương xứng. Xu hướng này thể hiện rõ qua việc ưu tiên hoạt động học - loại hoạt động mang tính cấu trúc và các phương pháp truyền đạt bằng lời, trong khi các hình thức trải nghiệm và thực hành thực tiễn còn được triển khai ở mức độ hạn chế. Bên cạnh đó, những rào cản mang tính hệ thống như sự thiếu hụt tài liệu hướng dẫn chuyên sâu, áp lực từ sĩ số lớp học đông và sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường đã ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả tổ chức giáo dục kỹ năng này cho trẻ. Từ những phát hiện trên, có thể thấy rõ nhu cầu cấp thiết trong việc định hướng và đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp nhằm khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra. Cụ thể, kết quả nghiên cứu là căn cứ để nhấn mạnh sự cần thiết của việc tăng cường bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng tự nhận thức bản thân cho giáo viên mầm non; đồng thời phát triển hệ thống học liệu, tài liệu hướng dẫn mang tính thực hành cao và xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ hơn giữa gia đình và nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. Akat and V. Bayraktar, "The role of self-awareness in predicting emotional self-regulation and social-emotional skills in early childhood," *International Journal of Psychology and Educational Studies*, vol. 7, no. 4, pp. 112-123, 2020.
- [2] D. Goleman, *Emotional intelligence: Why it can matter more than IQ (10th anniversary ed.)*, Bantam Books, 2006, p. 352.
- [3] Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (CASEL), "SEL framework: What are the core competence areas and where are they promoted?" 2020. [Online]. Available: <https://casel.org>. [Accessed Dec. 26, 2025].
- [4] P. Rochat, "Five levels of self-awareness as they unfold early in life," *Consciousness and Cognition*, vol. 12, no. 4, pp. 717-731, 2003.
- [5] N. S. Halifah, S. Ahmad, and A. Rahman, "Visual supports and emotional understanding in preschool children," *Journal of Early Childhood Research*, vol. 22, no. 1, pp. 88-102, 2024.
- [6] E. Arlemalm-Hagser and A. Sandberg, "Children's participation and agency in early childhood education: A cultural and relational perspective," *Early Child Development and Care*, vol. 194, no. 2, pp. 257-270, 2024.
- [7] S. Duval and R. A. Wicklund, *A theory of objective self-awareness*, Academic Press, 1972, p. 238.
- [8] J. Redshaw and M. Nielsen, "Developing self-awareness and self-regulation in early childhood: Implications for social development," *Developmental Psychology*, vol. 60, no. 1, pp. 45-58, 2024.
- [9] M. H. Phan, "Developing self-awareness competence in preschool children through educational activities," *Journal of Education*, no. 457, pp. 52-56, 2019.
- [10] V. K. Truong and L. H. Do, "Life skills education for preschool children from a holistic development perspective," *Journal of Education*, no. 499, pp. 28-32, 2021.
- [11] I. M. Sloss, N. Maguire, and D. T. Browne, "Children's socioemotional strengths in early childhood education (ECE) and before/after school care (BASC): A multilevel ecological analysis," *Children*, vol. 13, no. 1, pp. 1-17, 2025.
- [12] D. P. L. Khuat, "Educating self-awareness skills for preschool children within the current early childhood education curriculum in Vietnam," *Journal of Education*, Special Issue, pp. 45-51, 2024.
- [13] T. T. Nguyen, "The role of preschool teachers in organizing play-based learning activities to promote children's social-emotional skills," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 20, no. 2, pp. 33-41, 2024.
- [14] C. Blewitt, A. Schulz, H. Morris, H. Skouteris, J. Arnup, and A. Nolan, "Social and emotional learning in early childhood education: Redressing the contextual infrastructure," *Early Education and Development*, vol. 29, no. 5, pp. 615-632, 2018.
- [15] S. Stoltz, I. E. de Valk, M. Deković, K. van den Berg, B. O. de Castro, and P. Prinzie, "Teachers' perceptions of social-emotional learning activities in preschool," *Early Child Development and Care*, vol. 188, no. 4, pp. 524-533, 2018.
- [16] K. Nagel and S. Brown, "Challenges to implementing social and emotional learning in early childhood settings," *Journal of Research in Childhood Education*, vol. 34, no. 2, pp. 191-204, 2020.